

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO SỐ 1**

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Bảo vệ môi trường và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2025 phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định về sản giao dịch các-bon trong nước.

Theo quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan và tổ chức có liên quan; lấy ý kiến rộng rãi của công chúng trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP đối với dự thảo Nghị định; trên cơ sở tổng hợp ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định với một số nội dung cơ bản như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

**a. Cơ sở chính trị**

Ngày 03/6/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nghị quyết đưa ra là “Thúc đẩy các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện nước ta trên cơ sở hỗ trợ tài chính và công nghệ của các nước và tổ chức quốc tế. Phát triển thị trường trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu”.

Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về đẩy mạnh chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (2019); Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (2020) tiếp tục nhấn mạnh thị trường các-bon nội địa là một nhiệm vụ trọng tâm trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 đã đề ra những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai: “Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các-bon thấp.”

Tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 đã đưa ra quan điểm tập trung nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển các cơ chế tài chính, thị trường các-bon.

Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 đã đề ra mục tiêu “Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp” nhằm “hình thành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon toàn cầu” bên cạnh các mục tiêu khác.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định, trong đó khẳng định: “Phát triển thị trường các-bon và các cơ chế quản lý, trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính với chi phí hợp lý, thúc đẩy phát triển, ứng dụng công nghệ phát thải thấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thu nhập của người dân tham gia các dự án giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng”.

#### b. Cơ sở pháp lý

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường thay thế cho Luật Bảo vệ môi trường (2014). Luật Bảo vệ môi trường (2020) tiếp tục khẳng định một trong những nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính là tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước (điểm đ khoản 2 Điều 91). Tại Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường (2020) đã quy định thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (khoản 1 điều 139. Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan thành lập thị trường các-bon trong nước.

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định số 06/2022/NĐ-CP) đã quy định việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên sàn giao dịch tín chỉ các-bon, thị trường các-bon

trong nước theo quy định (khoản 1 điều 19). Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon (khoản 1 điều 21).

Ngày 24/ 01 /2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, trong đó giao Bộ Tài chính Xây dựng Nghị định của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật – hoàn thành trong năm 2025.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Để triển khai thiết lập và vận hành sàn giao dịch các-bon, phục vụ việc vận hành thị trường các-bon tại Việt Nam thì cần thiết phải có khuôn khổ pháp lý. Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường mới chỉ quy định những nguyên tắc chung về thị trường các-bon (định nghĩa thị trường các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, trách nhiệm thành lập và tổ chức vận hành thị trường). Nghị định 06/2022/NĐ-CP đã có quy định về đối tượng tham gia thị trường; lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường; việc xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch; việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước; đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; trách nhiệm thành lập và phát triển thị trường các-bon. Tuy nhiên, đây cũng mới chỉ là những quy định rất chung, mang tính nguyên tắc, chưa đủ cơ sở để thành lập và vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước.

Trong quá trình xây dựng Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, Bộ Tài chính cũng đã nhiều lần báo cáo về việc phải xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho việc thành lập và vận hành sàn giao dịch các-bon. Các Bộ, ngành đã có ý kiến và Lãnh đạo Chính phủ đã có chỉ đạo về nội dung này. Theo đó, tại Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, trong đó giao Bộ Tài chính Xây dựng Nghị định của Chính phủ về sàn giao dịch các-bon trong nước

Như vậy, việc xây dựng Nghị định về sàn giao dịch các-bon trong nước có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất*, cụ thể hóa một số quy định tại Luật Bảo vệ môi trường liên quan đến thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

*Thứ hai*, tạo lập khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập và trước mắt, vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước theo mục tiêu tại Quyết định 232/QĐ-TTg).

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*Thứ nhất*, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà

nước, đảm bảo phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Chứng khoán, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành, bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*Thứ hai*, tuân thủ đúng quy trình xây dựng văn bản tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, không cài cắm lợi ích nhóm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

*Thứ ba*, giảm thiểu các tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch cho việc thành lập và vận hành, giao dịch trên sàn giao dịch các-bon.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

(Cập nhật sau)

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gồm 45 Điều và 06 Chương, gồm: Quy định chung; Lưu ký, chuyển quyền sở hữu; Thành viên giao dịch, thành viên lưu ký, ngân hàng thanh toán; Tổ chức giao dịch, thanh toán; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý về thị trường giao dịch các-bon trong nước, công bố thông tin trên thị trường giao dịch các-bon trong nước; Tổ chức thực hiện.

Trong đó, Nghị định quy định một số nội dung chính như sau:

#### **I. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**

Nghị định hướng dẫn việc giao dịch, lưu ký, thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước. Phạm vi này phù hợp với mục tiêu đặt ra cho giai đoạn 2025-2028 tại Quyết định 232/QĐ-TTg là *vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước*.

Đối với việc chuyển nhượng tín chỉ các-bon cho đối tác nước ngoài, quốc tế, Quyết định 232/QĐ-TTg đã có quy định như sau:

- Giai đoạn thực hiện thí điểm từ năm 2025 đến hết năm 2028: Việc chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế được nghiên cứu, quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Giai đoạn vận hành chính thức từ năm 2029: Trên cơ sở kết quả đánh giá tổng kết quá trình triển khai thí điểm thị trường các-bon trong nước, đánh giá tác động về kinh tế - xã hội của thị trường các-bon và định hướng phát triển chính thức thị trường các-bon, nghiên cứu khả năng kết nối thị trường các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới, khả năng chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại danh mục các nhiệm vụ, giải pháp triển khai đề án tại phụ lục ban hành kèm Quyết định 232/QĐ-TTg, Bộ NN&MT được giao chủ trì *nghiên cứu*,

*báo cáo cấp có thẩm quyền quy định về chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế trong giai đoạn thí điểm thị trường các-bon.*

Do đó, Bộ Tài chính đề xuất phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là sản giao dịch các-bon trong nước.

## **2. Về hàng hóa trên thị trường (Điều 6)**

2.1. Hàng hóa trên thị trường các-bon bao gồm 02 loại căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, khoản 1 mục III Quyết định số 232/QĐ-TTg, cụ thể:

(i) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, được phân bổ cho các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo phương thức miễn phí và phương thức đấu giá.

(ii) Tín chỉ các-bon được xác nhận giao dịch trên thị trường, trong đó gồm:

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước theo quy định của pháp luật;

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế, gồm:

- + Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế phát triển sạch (CDM).

- + Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế tín chỉ chung (JCM).

- + Tín chỉ các-bon thu được theo Cơ chế theo Điều 6 Thỏa thuận Paris.

2.2. Theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Nghị định 35/2025/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ của Bộ NN&MT, Bộ NN&MT là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý về hàng hóa trên thị trường các-bon (tổ chức phân bổ hạn ngạch, quản lý tín chỉ các-bon, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, v.v). Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Bộ NN&MT xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn. Theo khoản 3 mục III Quyết định số 232/QĐ-TTg, Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (do Bộ NN&MT xây dựng, quản lý và vận hành) được thiết lập để phục vụ việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; xử lý các hoạt động vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Để đảm bảo tính hợp lệ của hàng hóa trên sàn, tính thống nhất của dữ liệu sở hữu phục vụ cho việc giao dịch, lưu ký và thanh toán giao dịch trên thị trường các-bon, liên quan đến trách nhiệm của Bộ NN&MT, Bộ Tài chính đã dự thảo theo hướng: : *“Các hàng hóa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được Bộ Nông nghiệp và môi trường xác nhận và ghi nhận trên hệ thống đăng*

*kỳ quốc gia trước khi được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa vào hệ thống giao dịch các-bon.*"

2.3. Bộ Tài chính đề xuất quy định đưa hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ra khỏi hệ thống giao dịch các-bon trong các trường hợp cụ thể sau:

- Các hàng hóa đã hạn (hết hiệu lực).
- Các trường hợp khác theo quy định của bộ NN&MT (ví dụ như trường hợp các khu rừng của các dự án được cấp tín chỉ các-bon bị cháy, các tổ chức tự nguyện sử dụng các tín chỉ các-bon để bù trừ với lượng khí phát thải, v.v.). Trong các trường hợp này, Bộ NN&MT có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong ngày phát hiện có sự kiện dẫn tới việc phải đưa các hàng hóa ra khỏi hệ thống giao dịch.

2.4. Theo quy định tại khoản 33 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, *Hạn ngạch phát thải khí nhà kính* là lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) hoặc tấn khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) tương đương.

Định nghĩa trên khi áp dụng vào thị trường giao dịch có thể gây hiểu nhầm hoặc chưa rõ ràng về đơn vị được sử dụng để giao dịch. Bộ Tài chính đề xuất nội dung về đơn vị giao dịch sẽ được quy định tại quy chế giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành. Tại quy chế sẽ quy định các nội dung chính như: đơn vị giao dịch, lô giao dịch, thời gian giao dịch, các loại lệnh giao dịch, v.v.).

### **3. Về chủ thể tham gia giao dịch (Điều 7)**

3.1. Căn cứ quy định tại Điều 16 Nghị định 06/2022/NĐ-CP và khoản 2 Mục III Quyết định số 232/QĐ-TTg, chủ thể tham gia giao dịch dự kiến được quy định cụ thể như sau:

- Đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính: Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- Đối với các tín chỉ các-bon được xác nhận:

- + Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- + Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- + Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia giao dịch tín chỉ các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

3.2. Bộ Tài chính đề xuất dự thảo Nghị định quy định Bộ NN&MT có trách nhiệm xác nhận tư cách của các chủ thể tham gia giao dịch theo quy định của pháp luật về môi trường.

#### **4. Chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Điều 8, Điều 9)**

4.1. Các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

- Điểm g khoản 1 và điểm n khoản 2 Điều 55 Luật Chứng khoán quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trong đó điểm p khoản 2 Điều 2 quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có nhiệm vụ: *“Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”*.

- Điểm i khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 8 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và quy định tại Điều lệ.

4.2. Các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

- Điểm l khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 46 quy định Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (công ty mẹ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

- Điểm m khoản 3 Điều 2 Quyết định số 37/2020/TT-CP về việc thành lập và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quy định Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Công ty con của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam) có nhiệm vụ: *“Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội”*.

- Khoản 4 Điều 6 và điểm n khoản 7 Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm quyết định số 08/QĐ-HĐTĐ của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quy định Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội *“có các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật”*.

4.3. Trên cơ sở các quy định nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại pháp luật về chứng khoán, Sở giao dịch

chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tại Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã có chủ trương giao Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung ứng dịch vụ giao dịch, lưu ký, thanh toán cho sàn giao dịch các-bon.

Do đó, Bộ Tài chính đề xuất quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị này đối với vận hành thị trường các-bon tại dự thảo Nghị định.

## **5. Về các tổ chức hỗ trợ giao dịch (Điều 20 đến Điều 27)**

### **5.1. Về mô hình thị trường có trung gian giao dịch**

Theo đánh giá của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc tổ chức giao dịch, lưu ký, thanh toán trên thị trường các-bon nên được tổ chức dưới hình thức có các trung gian hỗ trợ giao dịch. Mô hình tổ chức giao dịch có trung gian này được áp dụng trên thị trường giao dịch công cụ nợ chính phủ, thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ với các trung gian hỗ trợ giao dịch là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại.

*Ưu điểm* của mô hình có trung gian hỗ trợ giao dịch bao gồm:

- Nâng cao tính an ninh, bảo mật khi các chủ thể giao dịch trên thị trường chỉ đăng nhập, kết nối đến trung gian giao dịch chứ không trực tiếp kết nối đến hệ thống giao dịch. Trong trường hợp có 01 trung gian giao dịch gặp sự cố (ví dụ: bị tấn công mạng) thì các trung gian khác và hệ thống giao dịch không bị ảnh hưởng.

- Nhiều đơn vị trên thị trường đã có kinh nghiệm và nguồn nhân lực sẵn có để cung cấp dịch vụ trung gian giao dịch.

- Dự trù được cho sự phát triển của thị trường khi có số lượng chủ thể tham gia giao dịch lớn.

*Nhược điểm* của mô hình có trung gian giao dịch: các trung gian giao dịch phải đầu tư, xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện các chức năng trung gian. Tuy nhiên, trong trường hợp có thể tận dụng được các hệ thống công nghệ thông tin sẵn có (tổ chức theo mô hình có tổ chức hỗ trợ giao dịch) thì có thể sẽ hạn chế được vấn đề này.

Tính đến nay, trên thị trường chứng khoán có gần 100 công ty chứng khoán và ngân hàng thương mại đang làm trung gian giao dịch cho thị trường. Các thành viên này đều đã có hạ tầng công nghệ thông tin kết nối đến các sở giao dịch chứng khoán, tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ hỗ trợ cho hoạt động giao dịch, lưu ký, bù trừ, thanh toán trên thị trường chứng khoán. Trong trường hợp các đơn vị này làm thành viên hỗ trợ giao dịch cho thị trường các-bon thì sẽ thuận lợi cho việc triển khai.



5.2. Về quy định pháp luật liên quan đến các dịch vụ mà các công ty chứng khoán được thực hiện:

- Khoản 1 Điều 72 Luật Chứng khoán quy định 1. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện một, một số hoặc toàn bộ nghiệp vụ kinh doanh: a) Môi giới chứng khoán; b) Tự doanh chứng khoán; c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán; d) Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán quy định: Ngoài các dịch vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, công ty chứng khoán chỉ được cung cấp dịch vụ tài chính khác **phù hợp với quy định của pháp luật** sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản (không cần chấp thuận).

- Khoản 1 Điều 25 Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định: Công ty chứng khoán khi thực hiện dịch vụ tài chính khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán phải có liên quan và hỗ trợ cho các nghiệp vụ đã được cấp phép của công ty chứng khoán và phải đảm bảo không được ảnh hưởng đến lợi ích của khách hàng, của chính công ty chứng khoán và của thị trường.

Theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (ban hành kèm Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), nhóm ngành 6499 – 64990 về Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) gồm hoạt động của các công ty thanh toán.

Nhóm ngành 6612-66120 về Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán có hoạt động môi giới hợp đồng hàng hóa.

Căn cứ các nội dung nêu trên, các hoạt động hỗ trợ giao dịch cho thị trường các-bon là dịch vụ tài chính. Bộ Tài chính dự kiến đề xuất quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP là các công ty chứng khoán đáp ứng được các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin quy định tại Nghị định được cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon. Phương án này cũng phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán nêu trên. Trong quá trình xây dựng Nghị định sẽ lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan để tiếp tục hoàn thiện.

5.3. Về quy định pháp luật liên quan đến các dịch vụ mà các ngân hàng thương mại được thực hiện:

Điều 107 đến Điều 114 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định các hoạt động của ngân hàng thương mại. Trong đó:

- Khoản 2 Điều 114 quy định Ngân hàng thương mại được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

a) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

b) Phát hành trái phiếu;

**c) Lưu ký chứng khoán;**

d) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

đ) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Khoản 3 Điều 114 quy định ngân hàng thương mại được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác **liên quan đến hoạt động ngân hàng** ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Qua rà soát, Bộ Tài chính chưa thấy có quy định cho phép các ngân hàng thương mại tham gia làm thành viên hỗ trợ giao dịch, lưu ký cho các giao dịch trên thị trường các-bon. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất trước mắt chỉ dự kiến các thành viên hỗ trợ giao dịch trên thị trường các công ty chứng khoán đủ điều kiện.

5.4. Đối với điều kiện, trình tự, thủ tục liên quan đến việc chấp thuận cho các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon:

Bộ Tài chính đề xuất 02 phương án liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với các tổ chức hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon, cụ thể:

**Phương án 1:** 02 cấp quyết định cấp giấy chứng nhận:

(i) Bộ Tài chính quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon cho các tổ chức đáp ứng điều kiện (bao gồm cả công ty chứng khoán).

(ii) Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quyết định cấp giấy chứng nhận tư cách thành viên giao dịch, thành viên lưu ký cho các đơn vị tại mục (i) kể trên khi thỏa mãn các điều kiện để trở thành thành viên giao dịch, thành viên lưu ký tương ứng.

Ưu điểm của phương án này là đảm bảo chặt chẽ trong quản lý hành chính đối với thị trường nhưng có nhược điểm là làm phát sinh thêm các điều kiện, thủ tục hành chính để cấp chứng nhận đủ điều kiện tham gia làm thành viên hỗ trợ giao dịch cho thị trường

**Phương án 2:** 01 cấp quyết định cấp giấy chứng nhận: Quy định trực tiếp thành viên hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon là các công ty chứng khoán đáp ứng được các điều kiện để trở thành thành viên giao dịch và thành viên lưu ký tương ứng (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quyết định cấp giấy chứng nhận).

Ưu điểm của phương án này là (i) giảm thiểu tối đa các trình tự thủ tục, điều kiện kinh doanh theo chủ trương cắt giảm thủ tục hành chính của Đảng, Nhà nước; (ii) Các công ty chứng khoán đã có kinh nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cho hoạt động giao dịch, thanh toán, lưu ký có thể hạn chế tối đa việc đầu tư mới hệ thống công nghệ thông tin.

Về nhược điểm, Bộ Tài chính sẽ chủ động làm việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan để đánh giá thêm về nhược điểm (nếu có).

Trên cơ sở các ưu và nhược điểm nêu trên, Bộ Tài chính kính trình Bộ trước mắt quy định tại dự thảo nghị định theo phương án chỉ có 01 cấp giấy chứng nhận thành viên và tiếp tục đánh giá trong quá trình lấy ý kiến rộng rãi.

## **6. Về ngân hàng thanh toán (Điều 28, Điều 29, Điều 30)**

6.1. Bộ Tài chính đề xuất vận dụng các quy định liên quan đến ngân hàng thanh toán tại Luật Chứng khoán (Điều 69), Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Điều 166, 167, 168) để quy định: (i) điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ trong trường hợp các ngân hàng thương mại đăng ký làm ngân hàng thanh toán; (ii) Bộ Tài chính quyết định lựa chọn các ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán; (iii) quyền và nghĩa vụ của ngân hàng thanh toán. Các quy định của pháp luật chứng khoán liên quan đến ngân hàng thanh toán hiện đang được áp dụng và chưa ghi nhận có khó khăn, vướng mắc.

Điểm a khoản 6 Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định một trong những hoạt động của ngân hàng thương mại là thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

6.2. Bộ Tài chính đề xuất Bộ Tài chính quyết định số lượng tối đa ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán theo từng thời kỳ tùy theo quy mô và nhu cầu của thị trường để tránh lãng phí cho xã hội trong trường hợp quy mô không lớn nhưng có nhiều ngân hàng thương mại đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để trở thành ngân hàng thanh toán.

## **7. Về phương thức giao dịch (Điều 32)**

Qua trao đổi với Bộ NN&MT và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, (i) các hàng hóa trên thị trường các-bon khá đa dạng về chủng loại và nhìn chung không được chuẩn hóa (đối với tín chỉ các-bon); (ii) số lượng các chủ thể tham gia giao dịch trong giai đoạn thí điểm có thể không lớn; (iii) thanh khoản trong giai đoạn đầu vận hành có thể không cao theo thông lệ quốc tế. Theo đó, phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch các-bon là phù hợp với đặc tính sản phẩm và các đối tượng giao dịch trong giai đoạn thí điểm theo Quyết định 232/QĐ-TTg. Phương thức giao dịch này hiện đang được áp dụng cho thị trường công cụ nợ Chính phủ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

## **8. Về phân định trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ NN&MT (Điều 42, 43)**

Bộ Tài chính đề xuất nội dung quy định về trách nhiệm trong việc giám sát, quản lý sản giao dịch các-bon cụ thể như sau:

8.1. Bộ Tài chính có trách nhiệm giám sát hoạt động giao dịch trên thị trường các-bon, cụ thể:

- Giám sát các hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trên cơ sở báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội nhằm phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi thao túng thị trường và các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giao dịch trên thị trường giao dịch các-bon.

- Giám sát các ngân hàng thanh toán trong việc tuân thủ quy định tại Nghị định này.

- Giám sát Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam trong việc vận hành sàn giao dịch các-bon theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

8.2. Bộ Nông nghiệp và môi trường chịu trách nhiệm đối với các hàng hóa đưa vào giao dịch, xác nhận tư cách của các chủ thể tham gia giao dịch chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể:

- Chịu trách nhiệm đối với các hàng hóa được đưa vào giao dịch trên sàn giao dịch các-bon; kịp thời thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để đưa các hàng hóa không đủ điều kiện ra khỏi sàn giao dịch các-bon.

- Chịu trách nhiệm xác nhận tư cách đối với các chủ thể tham gia giao dịch trên sàn các-bon theo quy định của pháp luật về môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thị trường giao dịch các-bon.

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc tổ chức, nội dung thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon.

## **9. Giá dịch vụ tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

### **9.1 Về các quy định tại Luật Giá**

Khoản 1 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền Nhà nước sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về thương mại và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Tài nguyên quan trọng theo quy định của pháp luật về tài nguyên;

c) Hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu có tính chất độc quyền trong mua, bán hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế và ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, đời sống người dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khoản 6 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định nghiêm cấm tổ chức thị trường giao dịch các-bon trái với quy định tại Nghị định này.

Do đó Bộ Tài chính cho rằng dịch vụ giao dịch, lưu ký, thanh toán giao dịch trên thị trường các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội là dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Giá năm 2023 nêu trên.

Tuy nhiên danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo phụ lục 02 Luật Giá năm 2023 chưa bao gồm các dịch vụ này.

Khoản 5 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định *trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập văn bản đề nghị điều chỉnh gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.*

## 9.2 Các quy định tại Luật Phí và lệ phí

Theo Danh mục lệ phí quy định tại Luật Phí và lệ phí 2015 có xác định lệ phí chuyển nhượng chứng chỉ, tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính là một loại lệ phí<sup>1</sup> do Bộ Tài chính quy định

Trước thời điểm Luật Phí và lệ phí 2015 có hiệu lực (từ 1/1/2017), lệ phí bán chứng chỉ giảm phát thải được chứng nhận (CERs) đối với các dự án phát triển sạch (dự án CDM) được quy định tại Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg về một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án CDM. Khoản lệ phí này được thu theo tỷ lệ % trên số tiền bán CERs (trường hợp nhà đầu tư dự án CDM bán CERs) hoặc trên số tiền tương ứng với giá trị của số CERs chuyển về nước theo giá thị trường tại thời điểm chuyển về nước (trong trường hợp nhà đầu tư dự án CDM không bán CERs mà chuyển về nước để thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải khí nhà kính). Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thu lệ phí bán CERs, Bộ Tài chính quy định cụ thể mức thu lệ phí bán CERs.

Theo đó, Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BTC-BTNMT của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg quy định mức thu lệ phí cụ thể từ 1,2 đến 2% cho các dự án khác nhau.

Từ năm 2008 đến hết ngày 30/6/2016, tổng số tiền lệ phí bán/chuyển CERs đã được thu nộp vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là 43,9 tỷ đồng của 30 dự án CDM. Từ khi Luật Phí và lệ phí 2015 có hiệu lực, mức thu lệ phí bán CERs vẫn được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BTC-BTNMT, việc quản lý và sử dụng lệ phí thu được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

<sup>1</sup> Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật này.

9.3 Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc thu cả giá dịch vụ và lệ phí chuyển nhượng tín chỉ các-bon đối với giao dịch (và chuyển quyền sở hữu) trên thị trường các-bon có thể trở thành lực cản cho sự phát triển của thị trường, gián tiếp ảnh hưởng đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất thống nhất chỉ thu giá dịch vụ tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tương tự như giá dịch vụ trên thị trường chứng khoán.

## V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. **Về tính tương thích với các điều ước quốc tế:** Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có Công ước khung Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

2. **Về thủ tục hành chính:** Dự thảo Nghị định có phát sinh thủ tục hành chính đối với nội dung đăng ký, chấp thuận tư cách: (i) thành viên giao dịch, (ii) thành viên lưu ký, (iii) ngân hàng thanh toán. Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá và tính toán chi phí tuân thủ. *(trình kèm)*

3. **Về vấn đề bình đẳng giới:** dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới, áp dụng chung đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, đánh giá chi phí triển khai thực hiện tại Phụ lục đính kèm.

## VII. KIẾN NGHỊ

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định về sàn giao dịch các-bon trong nước. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lưu VT, PC (    b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**